

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 432/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hiến.

2. Ông Nguyễn Văn Giữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 01, ấp CD, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Minh V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 15, ấp LA, xã OLV, huyện CP, tỉnh An Giang..

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Hồng T trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Minh V tự nguyện tiến đến hôn nhân vào tháng 4 năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã OLV. Thời gian đầu chị T và anh V chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường tranh cãi làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình, ngoài ra anh V còn hay ghen tuông vô cớ, khi mâu thuẫn anh V dùng những lời xúc phạm đến cha mẹ chị và dọa đánh và giết chị, hiện chị và anh V đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Minh V trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ô Long Vĩ. Trong thời gian chung sống anh với chị T có xảy ra tranh cãi nguyên nhân do chị T hay đi chơi không quan tâm đến anh, khi anh và chị T mâu thuẫn anh có chửi thề và dùng những lời lẽ xúc phạm đến cha mẹ chị T nhưng do lúc đó anh quá giận nên không kiềm chế được bản thân, anh thừa nhận có dọa đánh và giết chị nhưng mục đích anh dọa như vậy là để chị T sợ không ly hôn, hiện anh và chị T đã sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương chị T và nhận thấy mâu thuẫn chưa trầm trọng chưa đến mức phải ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu xin ly hôn với anh V, về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị T làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự có mặt đầy đủ nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Phan Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn Minh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh V, anh V không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh V thật sự đã đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hơn nữa anh V có những lời lẽ xúc phạm chị T và gia đình chị T, ngoài ra anh V còn có lời lẽ đe dọa giết chị T, những hành động trên thể hiện cuộc sống vợ chồng của chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn

nhân không thể tồn tại, do vậy việc chị T xin ly hôn với anh V là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh V khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị T phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002438 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Hồng T đối với anh Nguyễn Văn Minh V.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002438 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, chị T đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu

